

徵  
有趣。

Lời mời thú vị

姊妹在澎湖生活甘苦談、婚姻及家庭生活經驗  
參與活動、課程或與中心接觸的感動、感想都歡迎分享  
中文、越南文、印尼文皆可，字數不限～



“28”

第二十八期徵稿內容  
心情故事  
分享

《收件截止時間》  
即日起至110年10月30日止  
《投稿地點》  
新住民家庭服務中心

※歡迎投稿，投稿請註明姓名及聯絡電話，  
文前一般刊登恕不收費，請姊妹們來家  
庭服務中心洽詢與投稿！

Nội dung nhận nhuận bút kì thứ 28 :

“Chia sẻ câu chuyện tâm tình”

“Chia sẻ câu chuyện tâm tình” Nội về cuộc sống cực khổ của chị em sinh sống tại PengHu, kinh nghiệm cuộc sống hôn nhân gia đình, những cảm động khi tiếp xúc với trung tâm khi tham gia hoạt động, lớp học, hoàn thành bạn chia sẻ cảm nhận bằng chữ Hoa, chữ Việt Nam, chữ Indonesia đều được, không hạn chế số chữ.

Nhận nhuận bút, thời gian hết hạn :  
Bắt đầu từ ngày nay đến hết ngày 30 tháng 10 năm 2021.

Địa điểm gửi :

Trung tâm phục vụ gia đình Dân cư mới

※ Hoàn thành gửi nhuận bút, xin hãy ghi rõ họ tên và điện thoại liên lạc trên nhuận bút, nhuận bút nếu được đăng sẽ được nhận tiền nhuận bút, mời các chị em và thành viên gia đình ủng hộ tham gia nhuận bút nhé !

## Kirimkan Naskah Anda

Isi naskah yang diperlukan pada edisi ke 28 : “ Berbagi cerita hati ”  
“ Mood Story Sharing ” : Pengalaman hidup pahit manis kakak-adik di Peng Hu, pemikahan dan pengalaman hidup keluarga, partisipasi dalam kegiatan, kursus, atau sesuatu perasaan tentang kontak dengan pusat dipersilakan untuk berbagi. Dalam Bahasa Cina, Vietnam, dan Indonesia semuanya tersedia, dengan kata-kata yang tidak terbatas.

Waktu penerimaan :

Mulai sekarang hingga tanggal 30 October tahun 110

Tempat penerimaan naskah :

Kantor Pelayanan Penduduk keluarga baru

※ Kami mengharapkan kiriman naskah, kiriman naskah harus melampirkan nama dan nomor telepon yang dapat dihubungi, apabila naskah sudah diterbitkan akan diberi honor, marilah kakak adik bersama anggota keluarga berpartisipasi mengirimkan naskah ya !

PENGHU ISLAND »

# 菊島新情

## 新住民生活報

no. 27

封面圖片 印尼

Cúc Đảo Tân Tình Báo cuộc sống của Dân Cư Mới kỳ thứ 27

JIE TAU NEW LOVE Majalah kehidupan penduduk baru episode ke-27



國內  
郵資已付

澎湖郵局許可證  
郵字第00043號



發行所 澎湖縣政府

TEL : 06-926-0385 FAX : 06-926-7135

澎湖縣馬公市中華路242號3F

澎湖縣新住民家庭服務中心

新住民發展基金 補助

2008年12月31日創刊 | 出刊日期：2021年7月15日（本刊物於每年3月及7月出刊）

## 02 主題專欄

02 110 年度通譯人才在職訓練課程

## 05 心情分享

- 05 仙人掌的滋味 — 喬妹  
07 當個幸福又快樂的廚房阿姨  
— 鄧莉莉  
09 我的家鄉 — 文鳳蓮

## 12 活動回顧

## 13 資訊專頁

13 防疫資訊

## 15 活動預告與招募

## 02 Chủ đề chuyên mục

02 Năm 2021 khóa đào tạo tại chức nhân tài thông dịch

## 05 Chia sẻ tâm tình

- 05 Mùi vị quả xương rồng — Kiều Mi  
07 Làm một Di nhà bếp hạnh phúc và vui vẻ — Đặng Lợi Lợi  
09 Quê tôi — Văn Phượng Liên

## 12 Phản hồi hoạt động

## 13 Chuyên đề thông tin

13 Thông tin về phòng dịch

## 15 Hoạt động dự báo và chiêu mộ

## 02 Kolom khusus tema

02 Tahun 110 program pelatihan khusus bagi pekerja penerjemah

## 05 Berbagai suasana hati

- 05 Rasa Kaktus — Qiao mei  
07 Menjadi bibi dapur yang bahagia dan gembira — Deng, Lili  
09 Kampung Halamanku — Wen, Feng Lian

## 12 Tinjauan kegiatan

## 13 Halaman informasi

13 Informasi Pencegahan Pandemi

## 15 Pratinjau dan perekrutan kegiatan

菊島新情—新住民生活報第 27 期

發行人

縣長 賴峰偉

總編輯

社會處處長 陳寶綬

副總編輯

社會處副處長 陳怡榮

編輯小組

社會處社工婦幼科科長 蔡惠卿

澎湖縣新住民家庭服務中心

澎湖縣新住民家庭服務中心通譯人員

發行所

澎湖縣政府

澎湖縣馬公市中華路 242 號 3F

TEL : 06-926-0385

FAX : 06-926-7135

 澎湖縣新住民家庭服務中心

澎湖縣政府社會處

<https://www.penghu.gov.tw/society/>

index.jsp

承印 創意視野廣告設計工作室

補助 新住民發展基金



澎湖縣政府 LINE



澎湖縣  
新住民家庭服務中心  
臉書粉絲團



澎湖縣政府



菊島新情期刊資訊



## 110 年度通譯人才在職訓練課程

為提供更適切之服務予新住民姊妹，減低因語言、文字上的隔閡而產生權益上的受損，藉此辦理通譯人才在職訓練課程，增進通譯人員專業知能，挑戰不同專業領域，增加服務經驗交流機會，提供多元化服務期望能更貼近新住民姊妹，增進資源的可近性與實用性。

這一系列的帶狀課程，除了增進通譯人員專業知能、拓展個人在不同領域服務的能力外，另規劃與社區結合，舉辦通譯外展的實務演練。透過不同國籍講師教學母語，與社區民眾互動，在不同語言的多元文化交流下，增進一般民眾對新住民的了解。

課程內容：

### 1. 「專業技能精進」

邀請馬公國小謝老師針對文章詞彙意涵討論、標點符號實例運用等內容，以提昇通譯人才翻譯之專業能力、語文之增進及學習運用。

另專業技能進階課程邀請勞動部專任翻譯楊老師來指導通譯人員之專業道德與責任、通譯專業技能注意事項與通譯人員常犯錯誤來做進一步的探討。

### 2. 「專業詞彙認識」

邀請婦幼警察隊吳組長介紹法院、檢察署相關人員與訴訟程序簡介，並讓通譯人才了解相關法令和基本生活法律常識，另外也請到外事科曾科長對警察主要業務、組織架構來做簡介。

而在進一步的課程中，我們邀請警察大隊李組長，針對偵查程序概要之刑事司法系統簡介、警察機關偵查案件流程、涉外案件處理流程及相關法規等內容來做更詳細的解說。

### 3. 「基本語文能力練習及外展教材」

邀請本中心現有印尼/越南籍的通譯人員擔任課程講師，加強通譯人員的中文及外文（印尼文、越南文、英文）之語文能力練習。

結合社區與協會辦理外展實務演練，通譯人員利用 PP 板製作簡易的母語教學教具，讓民眾能簡單清楚明瞭一般的生活用語。

### 4. 「通譯休息站」

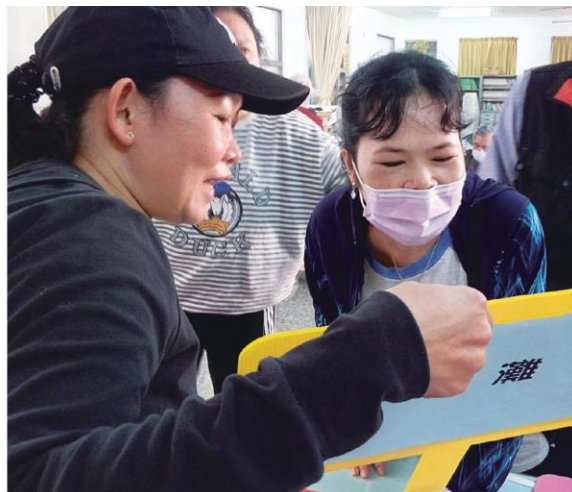
透過縫製口金包的紓壓課程，促進通譯人員身心靈放鬆，以儲備更多能量服務新住民。

### 5. 「社會福利之認識」

社區防暴初級預防邀請到澎湖縣政府社會處社工員來教大家認識家庭暴力、受暴時因制權益，另外也邀請到三總護理部蘇主任來指導暴力預防與心理衛生處置方法。

### 6. 「通譯外展實務演練」

本次通譯外展結合西衛社區與澎湖縣東南亞婦女關懷協會辦理淨灘活動，利用活動相關用語，如環保、保特瓶、浮球…等，讓社區民眾在淨灘後，一起來認識環保相關的印尼/越南語，互動中更加深民眾的記憶。



## Năm 2021 khóa đào tạo tại chức nhân tài thông dịch

Nhằm cung cấp các phục vụ phù hợp hơn cho chị em Dân cư mới, giảm tối thiểu vì trên ngôn ngữ, chữ viết mà làm tổn thất quyền lợi, nhân dịp tổ chức khóa đào tạo nhân tài thông dịch tại chức, để nâng cao kỹ năng chuyên nghiệp của thông dịch viên, để thử thách những lĩnh vực chuyên nghiệp khác nhau, tăng thêm cơ hội giao lưu kinh nghiệm phục vụ, cung cấp các phục vụ đa dạng kì vọng càng tiếp cận hơn với chị em Dân cư mới, tăng tài nguyên có thêm khả năng tiếp cận và tính thực dụng.

Một loạt khóa học này, ngoài việc nâng cao kỹ năng chuyên môn của thông dịch viên, và mở rộng khả năng phục vụ của các cá nhân trong các lĩnh vực khác nhau, còn được quy hoạch kết hợp với khu phố, tổ chức thông dịch ngoại triển và diễn luyện thực vụ. Thông qua các giảng viên thuộc các quốc tịch khác nhau để dạy tiếng mẹ đẻ của họ, và tương tác với dân chúng khu phố, dưới sự giao lưu đa văn hóa về những ngôn ngữ khác nhau, để tăng thêm sự hiểu biết của dân chúng về Dân cư mới.

Nội dung khóa học :

### 1. "Kỹ năng nghề nghiệp tinh tiến"

Mời Giáo viên Xiao Xie từ Trường Tiểu học MaGong thảo luận về ý nghĩa từ vựng của bài văn và sử dụng các dấu để vận dụng trong thực tế, đề cao khả năng chuyên môn phiên dịch của thông dịch viên, nâng cao về ngôn ngữ và vận dụng trong học tập.

Ngoài ra, khóa học nâng cao kỹ năng chuyên nghiệp còn mời chuyên viên thông dịch giáo viên Yang từ Bộ Lao động đến hướng dẫn thông dịch viên về đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp, các lưu ý về kỹ năng nghề nghiệp trong phiên dịch và thảo luận thêm những lỗi thường mắc phải của thông dịch viên.

### 2. "Nhận biết từ vựng chuyên nghiệp"

Mời tổ trưởng Wu của Đội Cảnh sát Phụ nữ và Trẻ em giới thiệu về tòa án, phòng kiểm sát và các

nhân viên có liên quan và giới thiệu tóm tắt các thủ tục công tố, đồng thời để nhân tài thông dịch hiểu pháp lệnh và pháp luật liên quan cũng như ý thức cơ bản về cuộc sống. Ngoài ra còn mời trưởng khoa Ceng của khoa ngoại sự đến để giới thiệu tóm tắt về nghiệp vụ chủ yếu của cảnh sát, và cơ cấu tổ chức.

Trong khóa học tiếp theo, chúng tôi mời đại đội cảnh sát đội trưởng Li, giới thiệu tóm lược về trình tự điều tra và hệ thống tư pháp hình sự, quy trình điều tra của cảnh sát, quy trình điều tra vụ án của cơ quan cảnh sát, quy trình xử lý ngoài vụ án và giải thích căn cứ hơn về những nội dung liên quan của pháp luật.

### 3."Tập luyện năng lực ngôn ngữ cơ bản và vật liệu dạy ngoại triển "

Mời các thông dịch viên Indonesia / Việt Nam hiện có của bốn trung tâm đảm nhận giảng viên khóa học, để tăng cường tập luyện năng lực ngôn ngữ về tiếng Trung và tiếng nước ngoài (Indonesia, Việt Nam và Anh) của thông dịch viên.

Kết hợp khu phố và hiệp hội để xử lý các bài tập thực hành ngoại triển, thông dịch viên sử dụng bảng PP làm những công cụ giảng dạy đơn giản để dạy tiếng mẹ đẻ, cho dân chúng có thể hiểu một cách đơn giản và rõ ràng ngôn ngữ chung hàng ngày.

### 4."Trạm dừng nghỉ thông dịch"

Thông qua khóa học may ví tiền để giảm căng thẳng, thúc đẩy tâm linh và cơ thể các nhân viên thông dịch được thư giãn, để dự trữ thêm nhiều năng lượng phục vụ Dân cư mới.

### 5."Nhận thức về Phúc lợi xã hội"

Phòng chống bạo lực khu phố dự phòng sơ cấp đã mời nhân viên xã công từ bên ban xã hội chính phủ huyện Penghu đến dạy cho mọi người nhận thức về bạo lực gia đình, và quyền lợi ngăn chặn khi bị bạo lực. Ngoài ra cũng mời chủ nhiệm Su của phòng hộ lý bệnh viện San Zong đến chỉ đạo cách dự phòng bạo lực và cách điều trị sức khỏe và tâm lý.

### 6." Thực hành diễn tập thông dịch ngoại triển"

Thông dịch ngoại triển lần này kết hợp với khu phố Xi Wei và hiệp hội quan tâm phụ nữ Đông Nam Á tổ chức hoạt động làm sạch bãi biển, lợi dụng những ngôn ngữ liên quan hoạt động, như bảo vệ

môi trường, chai nhựa, phao nổi...v.v, để dân chúng khu phố sau khi làm sạch bãi biển xong, cùng nhau nhận biết những ngôn ngữ liên quan bảo vệ môi trường bằng tiếng Indonesia / Việt Nam, và trong lúc tương tác dân chúng càng ghi nhớ sâu sắc hơn.



## Tahun 110 program pelatihan khusus bagi pekerja penerjemah .....

Untuk memberikan layanan yang lebih baik mengurangi hilangnya hak dan kepentingan karena hambatan bahasa dan tulisan kepada kakak-adik penduduk baru, untuk itu, diadakan program pelatihan bagi pekerja penerjemah, meningkatkan kemampuan, pengetahuan dan tantangan profesional di berbagai bidang bagi

penerjemah, memberi kesempatan pertukaran pengalaman dalam pelayanan, mendukung layanan yang diversifikasi, agar semakin mendekat dengan kakak-adik penduduk baru, meningkatkan sumber daya Aksesibilitas dan kepraktisannya.

Rangkaian program ini, selain meningkatkan kemampuan pengetahuan penerjemah yang profesional, memperluas kemampuan setiap penerjemah dalam melayani diberbagai bidang, disini lain juga berencana untuk terjun langsung bergabung dengan masyarakat setempat, dengan mengadakan pelatihan penjangkauan praktek penerjemah. Melalui guru pengajar dari berbagai negara yang mengajarkan Bahasa ibu mereka, interaksi dengan masyarakat, dengan pertukaran antar-budaya dari berbagai Bahasa, maka dapat menambah pemahaman masyarakat umum terhadap penduduk baru.

#### Isi dari kursus :

##### 1."Meningkatkan keterampilan profesional"

Mengundang guru Xie dari Sekolah Dasar Makung untuk membahas arti artikel kosa kata, contoh cara menggunakan tanda baca, demi meningkatkan kemampuan penerjemahan diberbagai bidang dengan profesional, meningkatkan penggunaan, pembelajaran dan penerapan bahasa.

Untuk keterampilan profesional tingkat lanjut mengundang Guru dari kementerian Tenaga Kerja untuk membimbing para penerjemah tentang etika dan tanggung jawab seorang penerjemah yang profesional, hal yang harus diperhatikan dalam keterampilan penerjemahan profesional dengan mengambil kesalahan yang sering terjadi sebagai tema untuk diskusi lebih lanjut.

##### 2."Pengenalan kosakata khusus"

Mengundang ketua Wu selaku Ketua Tim dari Kepolisian Wanita dan Anak, memperkenalkan personel pengadilan yang relevan dan kantor kejaksaan serta prosedur pengarahannya, dan memberi pemahaman bagi para penerjemah mengenai hukum undang-undang serta dasar hukum kehidupan, selain itu, Kepala Bagian Luar Negeri Zeng diundang untuk memberikan pengarahannya tentang bisnis utama dan struktur organisasi polisi.

Kemudian pada kursus selanjutnya, kami mengundang ketua brigade polisi ketua Li, memberikan pengenalan sistem proses pengadilan pidana, dalam prosedur investigasi, proses kasus penyelidikan polisi, menyangkut proses penanganan kasus, hukum dan undang-undang yang relevan untuk penjelasan yang lebih detail.

##### 3."Materi dasar praktek bahasa dan penjangkauan"

Mengundang penerjemah bahasa Indonesia

dan Vietnam yang tersedia dipusat layanan kami sebagai pengajar pada kursus ini, untuk memperkuat kemampuan dan mempraktekan bahasa Mandarin dan berbahasa Asing ( bahasa Indonesia, Vietnam dan Inggris ).

Berkombinasi dengan masyarakat dan asosiasi, penerjemah menggunakan papan PP untuk membuat alat peraga bahasa ibu yang sederhana sehingga orang-orang dapat paham bahasa kehidupan sehari-hari secara jelas dan sederhana.

##### 4."Stasiun istirahat penerjemah"

Melalui kursus menjahit dompet tangan sebagai penghilang stres, anggota penerjemah pun dihibahkan untuk rileks lahir dan batin, demi mengumpulkan lebih banyak energi untuk melayani penduduk baru.

##### 5."Pengenalan kesejahteraan sosial"

Pencegahan dasar kerusakan masyarakat mengundang karyawan pekerja Sosial dari Departemen Sosial Pemerintah Kabupaten Pheng Hu untuk memberikan penyuluhan tentang kekerasan rumah tangga, serta hak akibat korban kekerasan, selain itu, kami juga mengundang Perawat Umum dari Rumah sakit San Cung Direktur Su untuk memandu pencegahan kekerasan dan metode perawatan kesehatan mental.

##### 6."Penerjemah latihan praktik penjangkauan"

Penjangkauan kali ini berkolaborasi dengan masyarakat Xiwei dan Asosiasi Peduli Wanita Asia Tenggara di Pheng Hu untuk mengadakan kegiatan bersih-bersih pantai, dan menggunakan istilah-istilah terkait, seperti : perlindungan lingkungan, botol plastik, bola apung, dll. sehingga masyarakat dapat mengetahui istilah bahasa Indonesia dan Vietnam yang terkait dengan penjagaan lingkungan, memperdalam ingatan dan interaksi orang-orang yang terlibat dalam kegiatan ini.



# 仙人掌的滋味 / 喬妹

夏日的暑熱，總是一開始便鋪天蓋地而來，毫不留任何餘地。偶爾我也常想，每天頭上頂著炙熱的大太陽，我一定要想出辦法來消暑——“夏”！無疑的，夏日生活裡，大街小巷的市井小民，冰早已成為了“避暑”的標幟，消暑的必需品。

每當外頭徐徐的微風拂來，不知不覺的熱起來，來自異國印尼家鄉的我，當然對夏天非常不陌生，但在母國我從來沒有品嚐過酸酸又甜甜的滋味，這幸福味道就是我最喜愛的“仙人掌冰”。

暑假的午後，我來到販賣仙人掌冰的攤位，這是在澎湖離島無人不知曉的易家仙人掌冰，來到澎湖這地方 15 年之久，我喜歡跟老闆娘奶奶聊聊天，因為和藹可親的她有著獨特像仙人掌般特質，聽奶奶說到她的故事跟著爺爺一起從小小攤車的努力不懈，最後才有像現在這麼多人知曉的仙人掌冰，秉持就是認真與用心，堅持好口味的傳承。

回想這一年多以來自己的努力，平常工作認真做好自



己，只求無愧於心，從母國來到這人生不熟地方，靠著自己不斷努力，現在有自己家庭，先生和小孩的支持與鼓勵，有機會我繼續努力求學，希望在職涯工作上還能站在相同高度。這一年我有些許挫折，為了家庭及工作學習，我參加勞動部辦理丙級廢棄物清除技術員訓練，雖然尚未全數通過取得證書，但讓我對這方面也增進許多知識，花更多的時間上課學習，也讓我知道要如何像仙人掌擁有堅強的精神，面對更多未知的挑戰。

仙人掌植物科不必天天澆水，也不需要人們特別照顧，它只管默默地發芽，悄悄地生長，靜靜地開花、結果。每當我受委屈或心情不如意時，我就會勉勵自己：“努力奮鬥，要學習仙人掌堅強、堅毅不拔的精神啊！”我更是相信我會像它一樣戰勝一切。

## Mùi vị quả xương rồng / Kiều Mi

Sức nóng của mùa hè, luôn luôn bắt đầu đến từ sự bức xạ nhiệt của mặt trời, không hề giữ lại một chút xíu nào. Thỉnh thoảng tôi hay nghĩ, mỗi ngày đối đầu với cái nắng nóng của mặt trời, tôi nhất định phải nghĩ cách giải nhiệt cho mùa hè, không ngừng tự nghĩ khác trong ngày sinh hoạt của mùa hè, đường phố và ngõ hẻm của thương trường người dân, kem đã từ lâu trở thành một dấu hiệu thoát khỏi cái nóng, một đồ vật cần thiết để giải nhiệt.

Mỗi lần gió phân phát từ bên ngoài thổi vào, trong lý trí đã linh cảm thấy nóng rồi, mặc dù tôi lại từ nước ngoài Indonesia đương nhiên không lạ gì với mùa hè, nhưng ở nước nhà tôi chưa hề ăn qua mùi vị chua chua lại ngọt ngọt này, cái mùi vị hạnh phúc này chính là mùi kem của quả xương rồng, một mùi vị mà tôi yêu thích nhất.

Buổi chiều của mùa hè, tôi đến quán bán kem xương rồng, đây là quán ở hòn đảo xa xôi Penghu mà không có ai không biết Yi jia kem xương rồng, đến Penghu nơi đây đã được 15 năm rồi, tôi rất thích lại đó nói chuyện với bà chủ, bà rất dễ thương có nhiều đặc điểm đặc biệt giống như cây xương rồng, nghe bà kể chuyện, kể bà cùng ông từ một chiếc xe bán hàng nhỏ không ngừng nỗ lực, cuối cùng mới có được như bây giờ được nhiều người biết đến kem xương rồng, kiên trì ở chỗ là nghiêm túc và dùng tâm, nhất định tuân theo một hương vị tốt để truyền đạt lại.

Hồi ức những nỗ lực của mình trong một năm qua, bình thường làm việc nghiêm túc làm tốt các công việc, chỉ cần không hổ thẹn với tâm, từ nước nhà lại tới đây chưa quen với cuộc sống, dựa vào sự không ngừng nỗ lực của bản thân, hiện tại có một gia đình ổn định, có thêm sự ủng hộ và cổ vũ của chồng cùng các con, có cơ hội tôi tiếp tục nỗ lực đi học, hy vọng trên con đường làm việc có thể đứng ở cùng độ cao. Trong một năm qua mặc dù gặp phải một ít thất vọng, nhưng vì gia đình và công việc học tập, tôi tham gia lớp C của bộ lao động mở ra lớp huấn luyện kỹ thuật viên loại bỏ vật thải, tuy rằng chưa thông qua tất cả và chưa có lấy được bằng chứng nhận, nhưng cũng giúp tôi tăng thêm nhiều hiểu biết về phương mặt này, bỏ thêm nhiều thời gian đi học thực tập, cũng giúp tôi biết được làm như thế nào để có thể giống như cây xương rồng có một tinh thần mạnh mẽ, đối diện với những thử thách trong tương lai.

Cây xương rồng trong khóa thực vật không cần ngày ngày tưới nước, cũng không cần đặc biệt chăm sóc, nó chỉ âm thầm nảy mầm, yên lặng sinh sôi, lặng lẽ nở hoa, kết trái. Mỗi lần gặp phải nỗi sai hoặc tâm trạng không như ý, tôi sẽ khuyến khích bản thân: “nỗ lực phấn đấu, phải học hỏi sự mạnh mẽ của cây xương rồng, tinh thần không thể gục ngã” tôi càng tin rằng tôi sẽ giống như nó chiến thắng tất cả.

## Rasa Kaktus / Qiao mei

Musim panas yang menyengat, sejak awal tidak pernah menyisakan ruang waktu. Kadang saya sering berpikir, dengan terik matahari di kepala saya setiap hari, saya harus mencari cara untuk menenangkan diri dari musim panas ! Tidak diragukan lagi pada saat menjalani aktivitas di musim panas, masyarakat umum yang ada disepanjang jalan dari sejak dulu es sudah merupakan suatu tanda "pelega diri dimusim panas" dan juga sebagai bahan kebutuhan khusus yang harus ada dimusim panas.

Setiap saat diluar angin bertiup sepoi-sepoi, tanpa disadari udara terasa panas. tentu saja musim panas ini tidak asing bagi saya yang merantau dari Indonesia, tetapi di negara asal saya belum pernah menikmati rasa asam manis seperti ini, rasa bahagia seperti ini adalah kesukaanku " Es Kaktus".

Menjelang sore hari di saat musim panas, saya datang ke kedai penjual es kaktus, ini adalah es kaktus Yijia yang diketahui oleh banyak orang di pulau Pheng Hu, saya datang di Pheng Hu sudah 15 tahun lamanya, saya suka ngobrol dengan bos nenek pemilik kedai ini, karena dia ramah dan memiliki keunikan seperti kaktus, mendengar nenek pemilik kedai ini bercerita bagaimana proses perjuangan beliau bersama kakek yang dimulai dengan sebuah kedai kereta dorong kecil, sampai sekarang banyak orang yang mengenal es kaktus, dengan memegang prinsip rajin dan tekun adalah kunci kesuksesan dalam mempertahankan rasa dan kualitas es kaktus.

Mengenang kembali hasil kerja keras saya selama setahun lebih terakhir ini, biasanya saya giat bekerja dan memperlakukan diri dengan baik, dan yang saya inginkan adalah tidak melawan hati nurani saya. Merantau dari negara asal ketempat asing ini, mengandalkan usaha sendiri bekerja keras, sekarang memiliki keluarga sendiri, suami dan anak-anak selalu mendukung saya, bila ada kesempatan saya akan terus giat belajar, saya berharap bisa berdiri di ketinggian yang sama dalam karir saya. Tahun ini, saya mengalami beberapa kemunduran. Demi keluarga, pekerjaan dan studi, saya mengikuti pelatihan Kementerian Tenaga Kerja untuk teknisi pembuangan limbah Grade C, meskipun saya belum lulus semua untuk memperoleh sertifikat, namun saya dapat meningkatkan banyak pengetahuan di bidang ini, menghabiskan lebih banyak waktu di kelas dan belajar, juga memberitahu saya bagaimana memiliki semangat yang kuat seperti kaktus dalam menghadapi lebih banyak tantangan dan pengetahuan.

Spesies tanaman kaktus tidak perlu disiram air setiap hari, juga tidak memerlukan perawatan khusus dari manusia, dia bertunas dan tumbuh secara diam-diam, berbunga serta berbuah dengan tenang. Setiap kali saya dirugikan atau merasa tidak bahagia, saya akan memberi dorongan semangat sendiri : "bekerja yang giat dan belajar dari semangat yang kuat dan gigih seperti kaktus" ! saya percaya bahwa saya akan seperti dia mengatasi segalanya.



# 當個幸福又快樂的廚房阿姨 / 鄧莉莉

我從事廚房工作已經有九年多了，一開始只是想代班而已，沒想到一做就到現在，當初會在廚房工作是因為要配合小孩的上、下課時間，我目前在興仁國小已經做了四年多，來興仁國小之前也曾在一間國中待過五年的時間。

雖然在興仁國小只有一位廚工會很辛苦，因為一個人要掌控廚房，什麼事都要自己來，例如：切菜、洗菜、煮菜、分菜、清洗、送餐等等全都是我一手包辦，但是做久，上手之後也就順手習慣了。

我在廚房工作的原則有以下幾點：

1. 衛生第一，除了將器具清洗得很乾淨之外，也一定要將食材處理到最乾淨才行。
2. 避免孩子噎到，將食材切成最適合吞嚥的大小。
3. 隨著不同食材進行烹調，一定要把食物煮熟或煮爛，煮出最適合孩子們的口味。
4. 絕對不把剩的食材帶回家等等。

我把他們當成我的孩子一樣看待，因此希望可以讓他們吃到真正營養美味又兼具健康的午餐，畢竟上課一整天，孩子們最期待的就是美味可口的午餐，為了不想讓他們沒吃飽餓著肚子上課，我每天的工作就是必須認真地烹調出美味可口又健康的營養午餐。孩子們常常會問我說：阿姨～妳煮的飯為什麼跟我媽媽煮的都完全不一樣啊？妳煮的比我媽媽煮的好吃一百倍耶～我只能回他們說：因為阿姨有用心去煮，裡面也放了滿滿的愛喔！

雖然我到興仁國小，得到的薪資、福利和請假機會沒有比其他人好，但是我獲得了快樂和尊重。每天送餐時，

一聽到我推餐車的聲音他們就起立做準備，準備做什麼呢？答案是：要向我一鞠躬，說一聲「謝謝莉莉阿姨。」另外我和孩子們的關係零距離，他們都會利用下課的時候來廚房陪我聊天，所以我不會因為一個人感到孤單，有一些班導也常常帶著孩子們來給我驚喜，常常被老師和孩子們感動到哭，例如：重要節日都會給我禮物和大大的擁抱，他們不嫌棄我身上的油煙味，總是給我一個大大的擁抱，我得到最棒、最溫馨的禮物，就是孩子們暖暖的擁抱。我常常跟老師說，應該再也找不到像我一樣那麼有福氣的廚房阿姨了吧，可以得到老師和孩子們滿滿的愛。非常感謝校長、主任和老師們的照顧與信任，有了大家的愛和尊重再辛苦也值得，不管做任何事只要被肯定和被信任就心滿意足了。

常常有人會問我說為什麼不去找其他的工作，他們說學校廚房工作薪資低又很辛苦，加上學校的廚工寒、暑假是沒有薪水的，其實他們說的也沒有錯，在學校廚房工作的確很辛苦，但是我個人覺得不管做任何一樣工作都會有優、缺點，有辛苦和輕鬆的地方，重點是妳/你怎麼去面對，怎麼去適應而已。只要做的開心，做什麼都可以，只要是合法的就光明正大地去做！看到孩子們吃的開心，心裡就有一種說不出來的幸福感，會讓我為廚房的工作感到驕傲，同時我也覺得我是最棒、最幸福的廚房阿姨。

我會繼續用最棒的廚藝烹調出最營養又美味的營養午餐給孩子們享用，我的要求不多，只希望自己能健健康康、開開心心繼續做個幸福、開朗、活潑、可愛，又充滿愛心的廚房阿姨。

## Làm một Dì nhà bếp hạnh phúc và vui vẻ / Đặng Lợi Lợi .....

Tôi bắt đầu làm nghề trong phòng bếp cũng đã 9 năm rồi, mới bắt đầu chỉ là làm thay người khác, không ngờ là làm cho đến bây giờ, lúc đầu làm công việc phòng bếp là vì phối hợp giờ đi học, ra học của con, trước mắt tôi đã làm cho Trường Tiểu Học Xingren đã 4 năm mấy rồi, trước khi đến trường Tiểu Học Xingren tôi đã làm cho một trường cấp 2 với thời gian 5 năm.

Tuy ở Trường Tiểu Học Xingren chỉ là một công nhân đầu bếp vất vả, vì một mình phải điều khiển phòng bếp, chuyện gì cũng phải tự làm, ví dụ cắt rau, rửa rau, nấu đồ ăn, phối rau, dọn rửa, đem thức ăn... v.v toàn bộ một tay tôi làm, nhưng làm lâu cũng sẽ biến thành thói quen với công việc.

Tôi làm việc ở phòng bếp có mấy nguyên tắc dưới đây:

1. Vệ sinh là số 1, ngoài việc rửa đồ ăn sạch sẽ ra,

cũng nhất định nên làm đồ ăn sạch sẽ nhất mới được.

2. Tránh trường hợp học sinh mất ngen, cắt đồ ăn kích cỡ lớn nhỏ thích hợp ăn.
3. Tuỳ theo thức ăn khác nhau mà nấu, nhất định phải nấu thức ăn đến chín hoặc mềm, nấu ra món ăn phải thích hợp khẩu vị của các em nhất.
4. Tuyệt đối không đem đồ ăn dư thừa về nhà vâng vâng.

Tôi xem các em như là con của tôi vậy, do đó hy vọng sẽ cho các em có món ăn buổi trưa thơm ngon đầy dinh dưỡng và mạnh khoẻ, vì phải học một ngày dài, các em nhỏ mong đợi một buổi cơm trưa thơm ngon nhất, vì không muốn các em ăn không no để bụng đói đi học, mỗi ngày công việc của tôi là phải chăm chỉ nấu ra món ăn thơm ngon lại đảm bảo sức khoẻ cho buổi cơm trưa đầy dinh dưỡng, các em

thường hỏi tôi : Dì ơi~ Dì nấu cơm hoàn toàn không giống với mẹ con nấu chút nào hết ? Dì nấu cơm ngon hơn mẹ con nấu 100 lần~ Tôi trả lời với các con : tại vì Dì chăm chỉ nấu cơm, Dì để vô tràn ngập tình yêu thương trong cơm nhé !

Tuy tôi đến trường tiểu học Xingren, nhận lấy tiền lương phúc lợi và cơ hội nghỉ phép không bằng người khác, nhưng tôi tìm thấy được sự vui vẻ và tôn trọng. Mỗi ngày lúc đem thức ăn, nghe thấy tiếng đẩy xe đem thức ăn đến các cháu đứng dậy để chuẩn bị, chuẩn bị cái gì ? Đáp án là : cuối đầu với tôi, nói một tiếng "cảm ơn Dì Lợi Lợi." ngoài ra mối quan hệ của tôi với các cháu không có khoảng cách, các cháu lợi dụng thời gian giải lao đến phòng bếp để nói chuyện với tôi, do vậy tôi không vì một mình mà cảm thấy cô đơn, cũng có một số giáo viên chủ nhiệm dắt các cháu đem đến bất ngờ cho tôi, tôi thường xuyên bị các giáo viên và các cháu làm cảm động đến khóc, ví dụ : mấy ngày lễ quan trọng đều tặng quà cho tôi và cho tôi một cái ôm nồng nhiệt, các cháu không trề mũi dầu mỡ trên người tôi, thường cho tôi một cái ôm nồng nhiệt, tôi có được món quà tốt nhất ấm áp nhất đó là cái ôm ấm áp của các cháu, tôi thường xuyên nói với giáo viên, chắc hẳn không có một người Dì làm phòng bếp có phúc khí giống như tôi, có thể nhận được tình yêu thương của giáo viên và học sinh, rất cảm ơn sự chăm sóc và tín nhiệm

của hiệu trưởng, giám thị và giáo viên, có được sự yêu thương và tôn trọng của mọi người tôi vất vả đến mấy cũng đáng, Dù làm bất kỳ việc gì chỉ có sự khẳng định và sự tín nhiệm thì tôi đã tâm mãn ý nguyện rồi.

Thường xuyên có người hỏi tôi tại sao không kiếm công việc khác, mọi người đều nói công việc phòng bếp ở trường học tiền lương thấp lại vất vả, cộng thêm công việc nhà bếp của trường học nghỉ hè và nghỉ đông đều không có tiền lương, thật ra mọi người nói cũng không sai, công việc nhà bếp ở trường học vất vả thật, nhưng mà tôi cảm thấy mặc kệ làm bất kỳ công việc gì cũng có ưu nhược điểm, có chỗ vất vả và nhẹ nhàng, trọng tâm là bạn nên đi đối diện thế nào, làm thế nào thích nghi thôi. Chỉ cần làm việc vui vẻ trong lòng sẽ có 1 cảm giác hạnh phúc nói không ra lời, làm cho tôi cảm thấy làm công việc nhà bếp thật là tự hào, đồng thời tôi cảm thấy tôi là người Dì nhà bếp tốt nhất, hạnh phúc nhất.

Tôi sẽ tiếp tục dùng tài nghệ nấu nướng tốt nhất nấu ra món ăn thơm ngon dinh dưỡng nhất cho các cháu thường thức buổi cơm trưa đầy dinh dưỡng, yêu cầu của tôi không nhiều, chỉ hy vọng mình được sức khoẻ dồi dào, vui vẻ để tiếp tục làm người Dì nhà bếp đầy tình thương, hạnh phúc, lạc quan, sống động, dễ thương.



## Menjadi bibi dapur yang bahagia dan gembira / Deng,Lili .....

Saya telah bekerja di dapur lebih dari sembilan tahun, mula mula saya hanya ingin jadi koki cadangan. Tak di sangka telah bekerja sampai sekarang. Dulu bekerja di dapur karena harus menyesuaikan dengan waktu anak saya ke sekolah dan pulang sekolah. Saya telah bekerja di SD Xingren selama lebih dari empat tahun dan menghabiskan lima tahun di SMP lain sebelumnya.

Sekalipun hanya ada satu koki di SD Xingren sangat sulit, karena satu orang harus menguasai

dapur, dan semuanya harus dilakukan sendiri, seperti : memotong sayuran, mencuci sayuran, memasak, membagi sayuran, membersihkan, mengantarkan makanan, dll. Lakukan semuanya sendirian, tetapi setelah melakukannya untuk waktu yang lama, jadi terbiasa.

Prinsip saya bekerja di dapur adalah sebagai berikut :

1. Terutama adalah kebersihan, selain membersihkan peralatan dengan sangat bersih, juga harus merawat bahan-bahan tersebut hingga tingkat

yang paling bersih.

2. Hindari anak tersedak, potong bahan menjadi ukuran yang paling sesuai untuk ditelan.
3. Dengan bahan masakan yang berbeda, makanan harus dimasak matang atau lunak, masakan dimasak sesuai dengan selera anak-anak.
4. Tidak pernah membawa pulang sisa bahan, dll.

Saya memperlakukan mereka seperti anak-anak saya, jadi saya berharap mereka mendapat makanan yang benar-benar bergizi dan sehat, karena sudah seharian belajar, anak-anak menantikan makan siang yang enak, supaya mereka tidak belajar dalam keadaan lapar karena tidak makan kenyang, pekerjaan saya sehari-hari adalah harus memasak makan siang yang lezat, sehat dan bergizi. Anak-anak sering bertanya kepada saya : Bib ~ mengapa nasi yang bibi masak berbeda dengan masakan ibu saya? Masakanmu seratus kali lebih enak daripada masakan ibuku ~ saya hanya bisa menjawab mereka: karena bibi memasak dengan sepenuh hati, di dalam masakan itu diberi penuh dengan kasih sayang !

Bekerja di SD Xingren meskipun gaji, tunjangan, dan cuti yang ku peroleh tidak melebihi seperti tempat lain, tetapi saya memperoleh kebahagiaan dan rasa hormat. Setiap hari mengantar makanan, begitu mendengar suara dorongan kereta makan saya merekapun berdiri dan siap-siap, apa yang akan mereka lakukan ? jawabannya adalah : memberi hormat dan ucapan pada saya "terima kasih bibi Lily". Selain itu, hubungan saya dan anak-anak sangat dekat, mereka menggunakan jam istirahat ke dapur mengajak saya ngobrol, jadi saya tidak akan merasa kesepian karena sendirian. Beberapa wali kelas sering membawa anak-anak ke dapur memberi saya kejutan, mereka sering membuat saya terharu, misalnya : mereka akan memberi saya hadiah dan pelukan hangat pada hari-hari

penting. Mereka tak pernah merasa tidak suka bau asap berminyak di tubuh saya dan bahkan memberi saya pelukan erat, kado terbaik dan terhangat yang saya dapat adalah pelukan hangat dari anak-anak. Saya selalu berkata pada guru pasti tidak akan menemukan bibi dapur yang penuh berkat seperti saya, saya mendapatkan banyak kasih-sayang dari guru dan anak-anak. Terima kasih banyak atas perhatian dan kepercayaan kepala sekolah, direktur dan guru. Dengan kasih-sayang dan rasa hormat semua orang, kerja keras saya tidaklah sia-sia, apa pun yang di lakukan selama ini asalkan diakui dan dipercaya, pastilah akan puas rasanya.

Orang-orang sering bertanya kenapa saya tidak mencari pekerjaan lain, mereka mengatakan bahwa pekerjaan dapur di sekolah sangat berat dan bergaji rendah. Selain itu, pekerja dapur sekolah tidak digaji selama liburan musim panas dan musim dingin Faktanya, apa yang mereka katakan itu benar. Bekerja di dapur sekolah memang sangat berat, tapi menurut saya pribadi pekerjaan jenis apapun, pasti ada kelebihan dan kekurangannya, ada yang berat mudahnya, intinya adalah bagaimana anda / anda menghadapi dan mengadaptasinya. Asal dilakukan dengan senang hati, kerjaan apapun boleh, selama itu legal maka lakukan dengan sejujurnya ! Melihat anak-anak makan dengan bahagia, ada rasa bahagia yang tak terlukiskan di hati saya, membuat saya bangga dengan pekerjaan saya di dapur, di saat yang sama saya juga berpikir bahwa saya adalah bibi dapur terbaik dan paling bahagia.

Saya akan terus menggunakan keterampilan terbaik saya untuk memasak makan siang yang paling bergizi dan lezat untuk dinikmati anak-anak. Permintaan saya tidak banyak, hanya berharap saya selalu sehat, senang dan bahagia, ceria, lincah, imut dan menjadi seorang bibi masak yang penuh kasih-sayang.

## 我的家鄉 / 文鳳蓮

我是桂林妹子，我的家鄉在廣西桂林，那是一個山明水秀鳥語花香的好地方。藍天、白雲、四季分明，還有那變幻的山巒，有如看電視劇裡神仙修行的地方，每當我站在那山峰上眺望遠方，就見前方重重疊疊的山峰像是那玉女峰一般，真似人間仙境阿！

桂林市區有兩條河流－漓江、桃花江，桂花是桂林的市花。桂林市區種滿了桂花樹，每年在八月十五中秋節前



後，市區飄滿了桂花的香味，讓人們想起了桂林三寶「桂花豆腐乳、桂林三花酒、桂林腐竹」，這讓我在這疫情的時候更想我的家及家人了。

桂林人的幸福，有名句「桂林山水甲天下，陽朔山水甲桂林」之稱，揚名世界，我記得美國總統柯林頓來到桂林，在七星公園駱駝山演說時說過，桂林山水有如人民幣之寶貴，正是這句話讓當地政府不要亂開發，要有保原樣的覺醒。列如象鼻山、疊彩山、蘆笛岩、七星岩、漓江、桃花江等等，原本這些當地政府並不重視，因他而得到保持原有面貌，也得到中央重視的資源。

漓江的水很靜很清，清靜的像一面鏡子，可以映影天空白雲、地上山巒，他都大氣懷抱著。我小時候在漓江邊上放牛，來到河流旁看見魚兒自由的游著，好像在說來啊下來啊！而我也不由自主地跳了下去，跟著他們比賽起來，大起水仗不亦樂乎！開心的童年，也像在給來桂林的客人和住在桂林的主人做表演哦！

## Quê tôi / Văn Phượng Liên

Tôi là cô gái Quê Lâm, quê tôi ở Quê Lâm, Quảng Tây, là nơi có cảnh đẹp sơn thủy hữu tình. Trời xanh, mây trắng, bốn mùa rõ rệt và cả những ngọn núi huyền ảo giống như đang xem một chương trình truyền hình nơi các vị thần tu hành. Mỗi khi tôi đứng trên ngọn núi đó và nhìn về phía xa, tôi có thể nhìn thấy những đỉnh núi trập trùng trước mặt, giống như Đỉnh Ngọc Nữ, tựa như xứ sở thần tiên vậy !

Khu đô thị Quê Lâm có hai con sông là sông Li Giang và sông Đào Hoa, hoa quế là bông hoa biểu tượng của thành phố Quê Lâm. Khu đô thị Quê Lâm trồng kín những cây quế, cứ đến rằm Trung thu 15 tháng 8 hàng năm, khu đô thị lại tràn ngập hương thơm ngào ngạt, làm cho con người ta nhớ đến tam bảo của Quê Lâm : "chao quế hoa, rượu Tam Hoa Quê Lâm, phù trúc Quê Lâm", điều này càng khiến tôi nhớ nhà và gia đình hơn trong đợt dịch bệnh này.

Niềm hạnh phúc của người dân Quê Lâm, có một câu nói nổi tiếng như sau : "non nước Quê Lâm đệ nhất thiên hạ, núi Dương Sóc đệ nhất Quê Lâm", nổi tiếng khắp thế giới, tôi nhớ rằng Tổng thống Hoa Kỳ Clinton đã đến Quê Lâm và nói trong một bài phát biểu tại Núi Lạc Đà ở Công viên Thất Tinh rằng cảnh quan của Quê Lâm cũng quý như đồng Nhân dân tệ, chính câu nói này làm thức tỉnh chính quyền địa phương để không khai phá vô lối, phải giữ nguyên trạng thái ban đầu. Chẳng hạn như núi Voi, Điệp Thái Sơn, Lô Dịch nham, Thất Tinh nham, sông Lệ Giang, sông Đào Hoa,... ban đầu chính quyền các địa phương này không mấy xem trọng nó, do ông ấy nên đã giữ được diện mạo ban đầu, cũng nhận được sự quan tâm về tài nguyên từ trung ương.

漓江對桂林人來說，他更像母親在那躺著，等著那船上人來抓魚、摸螺絲回去做盤中餐，餵食自己的孩子。

桃花將兩旁種滿了桃樹，每年春天桃樹開滿了桃花，像似那月老在為那情侶牽紅線，鋪滿了紅地毯，還有仙女為他們灑花，就這樣年復一年，時間久了變成了他們的任務。

桂林特產一說起了桂林特產，如桂林米粉、桂花糕、桂花釀、桂花茶、馬蹄、馬蹄糕、金桔、甘蔗、羅漢果、香菇、木耳、雲耳、荔浦芋頭（以前進貢乾隆皇帝）、還有油茶等等。我最愛的是桂林米粉，一天三餐從小吃到大都吃不膩，長輩們喜歡喝油茶，我也會跟著享受，以至於我到現在都很懷念。

Nước sông Li Giang rất tịnh và trong, tĩnh lặng như một tấm gương có thể phản chiếu bầu trời mây trắng, núi non trên mặt đất, hùng vĩ ôm trọn lấy nhau. Khi còn bé, tôi chăn bò bên bờ sông Li, đến bên bờ sông nhìn cá bơi lội tung tăng, như đang nói: lại đây, xuống đây nào ! Và tôi cũng không làm chủ mình được mà nhảy xuống thi với chúng, bắt đầu một trận thủy chiến vui vẻ! Tuổi thơ hạnh phúc giống như biểu diễn cho khách đến Quê Lâm và chủ nhà sống ở Quê Lâm !

Li Giang Đối với người dân Quê Lâm, giống như một người mẹ nằm đó, chờ những người trên thuyền bắt cá, mò ốc đem về làm món ăn trong đĩa cho đàn con của mình ăn.

Đào Hoa thì hai bên trồng kín cây đào, mỗi độ xuân về cây đào nở rộ hoa, dường như Nguyệt Lão se dây tơ hồng, trải thảm đỏ cho đôi uyên ương, còn có tiền nữ rắc hoa cho họ, năm này qua năm khác, lâu dần đã trở thành nhiệm vụ của họ.

Đặc sản Quê Lâm-Nói đến đặc sản Quê Lâm, chẳng hạn như mì gạo Quê Lâm, bánh quế hoa, tương quế hoa, trà quế hoa, mã thầy, bánh mã thầy, quýt, mía, quả la hán, nấm đông cô, nấm hương, tai mây, khoai môn kẹp thịt ( ngày trước là cống vật cho Hoàng đế Càn Long ), còn có trà dầu v.v.v.. Minh thích nhất là mì gạo Quê Lâm, ngày ăn 3 bữa từ nhỏ đến lớn mà không bị ngán, người lớn tuổi thích uống trà dầu và tôi cũng cùng thưởng thức, đến giờ vẫn vô cùng hoài niệm.

## Kampung Halamanku / Wen,Feng Lian

Saya adalah seorang gadis yang berasal dari Gui Lin. Kampung halamanku berada di Gui Lin, Provinsi Guang Xi. Kampung halamanku adalah sebuah tempat indah yang menawarkan berbagai keindahan alam; seperti gunung, sungai, burung-burung dan berbagai bunga yang cantik. Langit biru, awan putih, empat musim yang berbeda, dan pegunungan yang membuat saya merasa seperti sedang menonton film dimana tempat para dewa bertapa. Setiap kali saya berdiri di atas gunung itu dan melihat ke kejauhan, saya dapat melihat puncak-puncak gunung yang saling tumpang tindih di depan saya bagaikan gadis cantik. Tempat ini bagai sebuah negeri ajaib di bumi !

Kawasan perkotaan di Gui Lin dilalui oleh 2 aliran sungai, yaitu Sungai Li dan Sungai Taohua. Kota Guilin dipenuhi oleh pohon Osmanthus. Setiap tahun sekitar Festival Pertengahan Musim Gugur tanggal 15 Agustus, daerah perkotaan dipenuhi dengan aroma osmanthus. Momen seperti ini membuat orang-orang mengingat "3 Mustika Guilin"; yaitu : dadih kacang fermentasi Osmanthus, arak Sanhua Guilin, dan dadih kacang Guilin. Hal-hal inilah yang membuat saya merindukan anggota keluarga saya selama menghadapi masa pandemi.

Kebanggaan orang Guilin terletak pada ungkapan populer ini, yaitu : "Pemandangan Guilin adalah yang terbaik di dunia, dan pemandangan Yangshuo adalah pemandangan yang terindah di Guilin." Ada juga yang pernah mengatakan istilah "Dunia yang Terkenal". Saya teringat bahwa Presiden Amerika Serikat, Bill Clinton pernah datang ke Guilin untuk berpidato di Seven Star Park yang berlokasi di Gunung Luo Tuo, ia mengatakan bahwa lanskap Guilin sama berharganya dengan mata uang Ren min bi (RMB). Kalimat inilah yang memberi tahu pemerintah setempat untuk tidak sembarangan mengembangkan Guilin tetapi harus menjaga nilai originalitas dan kekhasan dari Guilin. Contohnya adalah tetap menjaga nilai originalitas dari Gunung Xiang Bi, Gunung Diecai, Batuan Lu Di, Batuan Qixing, Sungai Li, Sungai Taohua, dll. Pada awalnya pemerintah daerah ini tidak terlalu memperhatikan tempat-tempat tersebut. Alasannya karena mereka menjaga penampilan aslinya dan juga menerima sumber daya yang melekat pada pemerintah pusat.

Air Sungai Li sangat tenang dan jernih,

setenang cermin, yang dapat memantulkan langit dan awan putih serta pegunungan di atas tanah, yang ia peluk dengan kemegahan. Pada waktu saya kecil, saya menggembalakan sapi di pinggir Sungai Li. Pada saat air sungai mengalami pasang, saya dapat melihat ikan-ikan dengan bebasnya berenang di sana, seolah-olah ikan-ikan tersebut sedang memanggil saya untuk turun ke sana dan berenang bersama dengan mereka ! Saya tidak bisa menahan diri untuk melompat dan saya berlomba dengan mereka serta melakukan hal menyenangkan bersama-sama ! Masa kecil yang menyenangkan, seolah-olah saya sedang memainkan drama untuk dilihat oleh tamu-tamu yang datang ke Guilin dan penduduk asli yang tinggal di Guilin !

Bagi penduduk Guilin, Sungai Li seperti seorang Ibu yang sedang terbaring, yang sambil menunggu orang datang menangkap ikan dari sebuah perahu, dan kembali untuk membuat sepiring makan siang untuk memberi makan kepada anak-anak mereka.

Bunga persik akan tumbuh di kedua sisi pohon persik. Setiap musim semi, pohon persik dipenuhi dengan bunga persik yang bermekaran. Tampak seperti seorang pak tua yang sedang menarik garis merah untuk sepasang kekasih, menutupi karpet merah, dan juga ada peri yang menaburkan bunga bagi mereka, dengan demikian tahun demi tahun, setelah waktu berjalan lama kemudian menjadi tugas dari mereka.

Ciri Khas Guilin-Berbicara tentang makanan khas Guilin, contohnya adalah Bihun Guilin, Kue Osmanthus, Pasta Osmanthus, Teh Osmanthus, Tapal Kuda, Kue Tapal Kuda, Kumquat, Tebu, Luo Han Guo, Jamur Shiitake, Jamur Kayu, Jamur Kuping, Talas Lipu (zaman dulu Talas Lipu digunakan sebagai persembahan kepada Kaisar Qianlong), dan juga Teh Camellia oleifera dan sebagainya. Favorit saya adalah Bihun Guilin. Tiga kali makan dalam sehari dan dimakan sejak saya kecil, saya tidak pernah bosan dengan itu. Para tetua suka minum Teh Camellia oleifera dan saya juga bersama-sama mereka menikmatinya, sehingga sampai sekarang juga saya selalu merindukannya.

## 新住民志工訓練計畫

安排一系列專業課程，提升志工從事志願服務的專業能力，重新探索從事志願服務的初衷，保持炙熱的動力。

◎參與人次：74 人次

◎場次：3/17~3/27，共計 5 場次。



## 通譯人才在職訓練計畫

藉由訓練課程，增進通譯人員專業知能，挑戰不同專業領域，增加服務經驗交流機會，期望能提供多元化之服務。

◎參與人次：82 人次

◎場次：4/8~4/18，共計 10 場次。

## Кế hoạch đào tạo tại chức cho các nhân tài phiên dịch

Thông qua các khóa đào tạo, nâng cao kiến thức chuyên môn của thông dịch viên, thử thách các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, tăng cơ hội trao đổi kinh nghiệm phục vụ và hy vọng cung cấp phục vụ một cách đa dạng.

◎ Số người tham gia : 82 người

◎ Số buổi tổ chức : từ 8/4 đến 18/4, tổng cộng 10 buổi.



## Кế hoạch đào tạo tình nguyện viên Dân cư mới

Sắp xếp một loạt các khóa học chuyên môn để nâng cao khả năng chuyên môn của các tình nguyện viên tham gia hoạt động tình nguyện, khám phá lại ý định ban đầu của việc tham gia dịch vụ tình nguyện và duy trì động lực nóng bỏng vốn có.

◎ Số người tham gia : 74 người

◎ Số buổi tổ chức : từ 17/3 đến 27/3, tổng cộng 5 buổi.

## Program pelatihan sukarelawan penduduk baru

Atur serangkaian kursus profesional untuk meningkatkan kemampuan profesional sukarelawan untuk terlibat dalam layanan sukarela, mengeksplorasi kembali niat awal untuk terlibat dalam layanan sukarela, dan menjaga momentum panas.

◎ Jumlah peserta : 74 orang

◎ Jumlah kegiatan : 3/17-3/27, jumlah 5 sesi.



## Program pelatihan di tempat kerja untuk penerjemah

Melalui kursus pelatihan, meningkatkan pengetahuan profesional penerjemah, menantang berbagai bidang profesional, peningkatan layanan kesempatan pertukaran pengalaman, dan harapan untuk menyediakan layanan diversifikasi.

◎ Jumlah peserta : 82 orang

◎ Jumlah kegiatan : 4/8-4/18, jumlah 10 sesi.

## 新住民 心理衛生講座

由專業講師帶領新住民認識大腦的基本結構及運作，了解大腦與情緒的關聯，並協助如何處理負向情緒，從生活中「鍛鍊」健康的大腦。

◎參與人次：30人次

◎場次：4/21，共計1場次。

### Bài giảng về sức khỏe tâm lý cho Dân cư mới

Đội ngũ giảng viên chuyên nghiệp sẽ hướng dẫn các Dân cư mới tìm hiểu cấu trúc và hoạt động cơ bản của não bộ, hiểu mối quan hệ giữa não bộ và cảm xúc, và hỗ trợ cách xử lý những cảm xúc tiêu cực, để "đào tạo" một bộ não khỏe mạnh từ cuộc sống.

◎ Số người tham gia : 30 người

◎ Số buổi tổ chức : ngày 21/4, tổng cộng 1 buổi.



### Ceramah tentang kesehatan mental bagi penduduk baru

Dosen profesional akan membimbing warga baru untuk memahami struktur dasar dan cara kerja otak, memahami hubungan antara otak dan emosi, serta membantu cara menangani emosi negatif untuk "melatih" otak yang sehat dari kehidupan.

◎ Jumlah peserta : 30 orang

◎ Jumlah kegiatan : 4/21, jumlah 1 sesi.



4月21日起，開放民眾預約 COVID-19 疫苗自費接種。中央流行疫情指揮中心 14 日宣布，為降低具出國必要性的民眾於境外感染 COVID-19 的風險，並確保個人及國內防疫安全，自 4 月 21 日起，初步開放 1 萬劑 COVID-19 疫苗供民眾自費接種，相關注意事項如下：

【適用對象】商務、出國工作、留學及就醫等人道考量者。  
【接種醫院】設有旅遊醫學門診之 COVID-19 疫苗接種專責醫院辦理。

【澎湖縣】三軍總醫院澎湖分院 自費 COVID19 疫苗門診。  
(06) 921-1116#15960

自費接種採預約制，因疫苗為多劑型包裝，需要配合醫院安排集中接種作業。疫苗統一由指揮中心調配至專責醫院，且不提供民眾挑選疫苗廠牌。民眾必須自付醫院收取之掛號費、診察費、注射費等；但免收疫苗成本費用。

指揮中心提醒，即使完成 COVID-19 疫苗接種，仍應遵守防疫新生活原則，勤洗手、佩戴口罩、保持社交距離，以降低感染風險，確保自身健康。

資料來源：衛生福利部疾病管制署

[https://www.cdc.gov.tw/Category/ListContent/EmXemht4IT-IRAPrAnyG9A?uaid=FzKt9zEZK\\_oVjCtkO8jVbg](https://www.cdc.gov.tw/Category/ListContent/EmXemht4IT-IRAPrAnyG9A?uaid=FzKt9zEZK_oVjCtkO8jVbg)

## Thông tin về phòng dịch

Từ ngày 21 tháng 4, sẽ mở cửa cho công chúng hẹn tiêm vắc xin COVID-19 với chi phí tự túc. Trung tâm Chỉ huy Phòng chống dịch Trung ương ngày 14 ra thông báo để giảm thiểu nguy cơ COVID-19 cho những người bắt buộc phải ra nước ngoài, đồng thời đảm bảo an toàn cho cá nhân và phòng chống dịch trong nước, bắt đầu từ ngày 21/4, bước đầu sẽ phát hành 1 vạn liều Vắc xin COVID-19 với chi phí tự túc, các vấn đề liên quan đến việc tiêm chủng như sau :

**Đối tượng áp dụng :** Doanh nhân, đi nước ngoài làm việc, du học và khám chữa bệnh v.v.. những người ở đối tượng xem xét.

**Bệnh viện tiêm chủng :** Bệnh viện tiêm vắc xin COVID-19 có phòng khám chuyên về du lịch giải quyết xử lý.

**Huyện Penghu :** Chi nhánh Bệnh viện Sanjun Zong Phòng khám vắc xin COVID19, chi phí tự túc. (06)921-1116#15960

Tiêm chủng tự túc theo hẹn, do vắc xin được đóng gói nhiều liều cùng nhau nên cần phối hợp với bệnh viện để bố trí tiêm chủng tập trung. Vắc xin được triển khai thống nhất từ trung tâm chỉ huy đến các bệnh viện chuyên khoa, công chúng không được lựa chọn nhãn hiệu vắc xin.

Người dân phải chi trả phí đăng ký, phí khám, phí tiêm v.v.. , tuy nhiên được miễn chi phí thành vốn vắc xin.

Trung tâm chỉ huy nhắc nhở, ngay cả khi đã hoàn thành việc tiêm vắc xin COVID-19, các bạn vẫn nên tuân thủ các nguyên tắc nếp sống mới trong phòng chống dịch, rửa tay thường xuyên, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách xã hội, để giảm nguy cơ lây nhiễm bệnh, và đảm bảo sức khỏe cho bản thân.

Trích nguồn tài liệu : Phòng Kiểm soát Dịch bệnh Bộ Y tế và Phúc lợi.

[https://www.cdc.gov.tw/Category/ListContent/EmXemht4IT-IRAPrAnyG9A?uaid=FzKt9zEZK\\_oVjCtkO8jVbg](https://www.cdc.gov.tw/Category/ListContent/EmXemht4IT-IRAPrAnyG9A?uaid=FzKt9zEZK_oVjCtkO8jVbg)

## Informasi Pencegahan Pandemi

Dari tanggal 21 April, akan dibuka reservasi untuk masyarakat vaksinasi COVID-19 dengan biaya sendiri.

Pusat Komando Epidemi Central pada tanggal 14 mengumumkan untuk mengurangi risiko orang yang berkepentingan pergi ke luar negeri untuk menghindari paparan COVID-19 diluar negeri, untuk menjaga pencegahan keamanan epidemi pribadi dan domestik, dari tanggal 21 April ada 10ribu dosis vaksin COVID-19 permulaan mulai disediakan untuk masyarakat vaksinasi dengan biaya sendiri. Hal-hal terkait adalah sebagai berikut :

**Berlaku untuk :** Perjalanan Bisnis, Dinas ke Luar Negeri, Mahasiswa Asing dan Perjalanan Medis.

**Rumah Sakit Vaksinasi :** Rumah sakit khusus vaksinasi COVID-19 yang terdapat klinik pengobatan perjalanan.

**Kabupaten Pheng Hu :** RS Umum Angkatan Bersenjata cabang Pheng Hu ( Swadana Vaksin COVID-19 ). (06)921-1116#15960

Swadana Vaksinasi dilakukan dengan reservasi karena vaksin ini dikemas dalam bentuk multi dosis, maka rumah sakit perlu mengoordinasi untuk melakukan vaksinasi terpadu.

Vaksin disebarkan secara seragam dari pusat komando ke rumah sakit khusus, dan masyarakat tidak diperbolehkan untuk memilih merek vaksin.

Masyarakat harus membayar biaya pendaftaran, biaya pemeriksaan, biaya suntik lainnya yang dibebankan oleh rumah sakit, namun biaya vaksin dibebaskan.

Pusat Komando mengingatkan bahwa meskipun telah mendapatkan vaksinasi COVID-19, prinsip hidup baru untuk pencegahan epidemi harus tetap diperhatikan, sering cuci tangan, memakai masker, dan menjaga jarak sosial untuk mengurangi resiko infeksi dan memastikan kesehatan sendiri.

Sumber : Departemen Pengendalian Penyakit, Kementerian Kesehatan dan Kesejahteraan.

[https://www.cdc.gov.tw/Category/ListContent/EmXemht4IT-IRAPrAnyG9A?uaid=FzKt9zEZK\\_oVjCtkO8jVbg](https://www.cdc.gov.tw/Category/ListContent/EmXemht4IT-IRAPrAnyG9A?uaid=FzKt9zEZK_oVjCtkO8jVbg)

## 新住民家庭培力計畫

為將服務推廣到家庭，促使新住民與其子女、家人藉由參與活動，進而提升情感交流及家庭正向互動經驗。

◎活動時間：7月~8月，辦理1場次。

◎服務對象及人數：縣內新住民家庭，共計20人次。

### Hoạt động dự báo và chiêu mộ

Sự Kiện Sắp Tới Còn Lại Của Năm 110

活動預告

110年下半年活動預告

Pratinjau dan perekrutan kegiatan

Pengumuman Tinjauan acara kegiatan semester terakhir tahun (cina) 110

## Kế hoạch đào tạo gia đình Dân cư mới

Để phục vụ được mở rộng tới gia đình, khuyến khích con cái và Dân cư mới, người nhà nhân dịp tham dự hoạt động, nhờ đó nâng cao cảm xúc giao tiếp và trải nghiệm tương tác chính hướng trong gia đình.

◎ Thời gian hoạt động :

tháng 7 ~ tháng 8, tổ chức 1 buổi họp.

◎ Đối tượng phục vụ và số lượng người:

gia đình Dân cư mới trong Huyện, tổng cộng 20 người.

## Program latihan pemberdayaan keluarga penduduk baru

Dalam rangka memperluas layanan untuk keluarga, mendorong penduduk baru bersama anak-anak mereka, melalui partisipasi anggota keluarga dalam kegiatan demi meningkatkan komunikasi emosional dan pengalaman interaksi keluarga yang positif.

◎ Waktu kegiatan :

bulan Juli ~ Agustus, sekali pelaksanaan.

◎ Objek dan jumlah layanan :

Keluarga penduduk baru Kabupaten setempat, jumlah 20 orang.

## 新住民二代培力計畫

新住民二代子女逐漸成長，規劃多樣式活動，提供二代子女增進生活體驗與能力發展，以探索職涯興趣。

◎活動時間：7月~8月，辦理1場次。

◎服務對象及人數：縣內新住民二代子女，共計30人次。

## Kế hoạch đào tạo thế hệ thứ hai của Dân cư mới

Thế hệ thứ hai của Dân cư mới dần dần lớn lên, quy hoạch hoạt động theo nhiều phương cách, cung cấp con cái thế hệ thứ hai nâng cao thể nghiệm và phát triển năng lực sống, để khám phá chức vụ sở thích.

◎ Thời gian hoạt động :

tháng 7 ~ tháng 8, tổ chức 1 buổi họp.

◎ Đối tượng phục vụ và số lượng người :

con cái thế hệ thứ hai của Dân cư mới trong huyện, tổng cộng 30 người.

## Program latihan pemberdayaan anak-anak penduduk baru generasi kedua

Anak-anak generasi kedua dari penduduk baru secara bertahap tumbuh, dan berbagai kegiatan dirancang untuk memberikan pengalaman hidup yang lebih baik dan pengembangan kemampuan kepada anak-anak generasi kedua untuk mengeksplorasi minat karirnya.

◎ Waktu kegiatan :

bulan Juli ~ Agustus, sekali pelaksanaan acara.

◎ Objek dan jumlah layanan :

anak penduduk baru Kabupaten setempat, jumlah 30 orang.

## 多元文化推廣人才培力計畫

培力新住民表達母國文化與價值之能力，透過經驗分享促進民眾尊重多元文化，也讓新住民從中獲得自信心與展現優勢。

◎活動時間：6月~7月，辦理4場次。

◎服務對象及人數：縣內新住民及社區民眾，共計100人次。

### Mở rộng kế hoạch đào tạo nhân tài đa văn hóa

Đào tạo Dân cư mới biểu đạt giá trị và năng lực về văn hóa nước nhà, chia sẻ thông qua kinh nghiệm khuyến khích mọi người tôn trọng đa văn hóa, đồng thời để Dân cư mới từ đó có được lòng tự tin và ưu thế phát triển.

◎ Thời gian hoạt động :

tháng 6 ~ tháng 7, tổ chức 4 buổi họp.

◎ Đối tượng phục vụ và số lượng người :

Dân cư mới và cộng đồng người trong Huyện, toàn bộ 100 người.

## 新住民故事媽媽文化外展計畫

新住民故事媽媽至校園中以說故事推展母國文化，營造多元校園環境，增進學童認識多元文化，更提升新住民能力。

◎活動時間：7月~10月，辦理3場次。

◎服務對象及人數：縣內國中以下學童，共計45人次。

### Mẹ kể chuyện Dân cư mới kế hoạch văn hóa ngoại triển

Mẹ kể chuyện Dân cư mới tới khuôn viên trường kể chuyện để mở rộng văn hóa quê hương, tạo nên trường học có môi trường đa dạng, nâng cao hiểu biết đa văn hóa của học, và càng đề cao năng lực Dân cư mới.

◎ Thời gian hoạt động :

tháng 7 ~ tháng 10, tổ chức 4 buổi họp.

◎ Đối tượng phục vụ và số lượng người :

trẻ em dưới trung học cơ sở trong Huyện, tổng cộng 45 người.

## Program pelatihan bakat promosi multikultural

Melatih kemampuan penduduk baru untuk mengekspresikan dan menghargai kebudayaan mereka, melalui berbagi pengalaman untuk meningkatkan multikulturalisme, agar supaya penduduk baru mendapatkan kepercayaan diri dan menampilkan keuntungan mereka.

◎ Waktu kegiatan :

bulan Juni ~ Juli, pelaksanaan 4 sesi.

◎ Objek dan jumlah layanan :

Penduduk baru dan masyarakat Kabupaten setempat, jumlah 100 orang.

### Hoạt động dự báo và chiêu mộ

Sự Kiện Sắp Tới Còn Lại Của  
Năm 110

活動與招募預告

110年下半年活動預告  
Pratinjau dan  
perekrutan kegiatan  
Pengumuman Tinjauan acara  
kegiatan semester terakhir  
tahun (cina) 110

## Program penjangkauan budaya ibu penduduk baru bercerita

Ibu penduduk baru datang ke sekolah untuk mempromosikan budaya negara asal dengan bercerita kisah mereka, menciptakan lingkungan sekolah yang multikultural, meningkatkan pemahaman multikultural terhadap siswa, terutama meningkatkan kemampuan penduduk baru.

◎ Waktu kegiatan :

bulan Juli ~ bulan Oktober, pelaksanaan ada 3 sesi.

◎ Objek dan jumlah layanan :

Anak-anak di bawah sekolah menengah pertama Kabupaten setempat, sebanyak 45 orang.